TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM TRỰC** **TỈNH NAM ĐỊNH** Bản án số: 10/2025/HNGĐ-ST Ngày: 23-01-2025 V/v: Ly hôn giữa chị H và anh H1	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thúy Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Chỉnh

Bà Phạm Hồng Minh.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Đoàn Minh Toàn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa*:** Bà Trần Thị Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nam Trực xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 177/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2024 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2025/QĐST - HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thúy H, sinh năm 2001; Địa chỉ: Tổ 2, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh T.

Bị đơn: Anh Cao Tiến H1, sinh năm 1999; Địa chỉ: Tổ 11, thị trấn N, huyện N, tỉnh Nam Định;

(Chị H xin vắng mặt có lý do; anh H1 vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 06-8-2024, bản tự khai và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Trần Thúy H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Cao Tiến H1, sinh năm 1999 có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 31-7-2024 tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện N, tỉnh Nam Định, do chị và anh H1 quen nhau qua mạng xã hội từ cuối năm 2023. Đến tháng 04/2024 thì chị và anh H1 có tình cảm yêu đương nhau và không hiểu bằng lý do gì anh H1 đã dụ dỗ chị làm thủ tục đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 31-7-2024 tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện N, tỉnh Nam

Định. Sau khi đăng ký kết hôn chị H về nhà mẹ đẻ để ở, vợ chồng không chung sống với nhau ngày nào. Ngày 01/8/2024 anh H1 sang nhà chị để đón chị về thì gia đình chị H mới biết việc chị đăng ký kết hôn với anh H1. Gia đình chị H có phản đối và tìm hiểu thì được biết anh H1 đã có một đời vợ và có một người con trai bốn tuổi. Chị H còn nghi ngờ anh H1 sử dụng chất kích thích do anh H1 không trung thực khi quen nhau. Nay chị H nhận thấy không thể chung sống được với anh H1 nên chị làm đơn đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh Cao Tiến H1.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: chị H xác nhận vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã tống đạt hợp lệ cho bị đơn anh Cao Tiến H1 nhận các tài liệu gồm: Thông báo thụ lý vụ án số 177/TB-TLVA ngày 24 tháng 10 năm 2024; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và các văn bản tố tụng khác cho anh H1. Ngoài ra, đại diện Tòa án còn gọi điện thoại cho anh H1, anh H1 nghe thông báo và giải thích về việc chị Hiện có đơn khởi kiện xin ly hôn anh. Anh H1 đã biết được quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng quá trình giải quyết vụ án, anh H1 không đến Tòa án làm việc và cũng không gửi văn bản ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị H.

Qua xác minh, thu thập chứng cứ về nguyên nhân mâu thuẫn của chị H và anh H1 tại nơi cư trú, đại diện Ủy ban nhân dân thị trấn N cung cấp như sau: anh Cao Tiến H1, sinh năm 1999 và chị Trần Thúy H, sinh năm 2001 có đăng ký kết hôn vào ngày 31-7-2024 theo số 63 sổ đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện Nam Trực. Quá trình chung sống anh H1 và chị H có mâu thuẫn như thế nào, nguyên nhân từ đâu địa phương không nắm rõ do các đương sự không thông qua hòa giải tại cơ sở. Vợ chồng anh H1 và chị H không có con chung. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật

Vì lý do công việc bận nên chị H có đơn đề nghị xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết

326/2016/NQ- UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Trần Thúy H và anh Cao Tiến H1.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản và nghĩa vụ tài sản chung: Vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: chị Trần Thúy H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Quá trình giải quyết vụ án, chị Trần Thúy H có đơn xin giải quyết vắng mặt, anh Cao Tiến H1 là bị đơn được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh H1 vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị H, anh H1 là phù hợp với quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Quan hệ vợ chồng giữa chị Trần Thúy H và anh Cao Tiến H1 là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn vào ngày 31-7-2024. Tuy nhiên, sau khi đăng ký kết hôn chị H về nhà mẹ đẻ để ở, vợ chồng không chung sống với nhau ngày nào. Ngày 01/8/2024 anh H1 sang nhà chị để đón chị về thì gia đình chị H mới biết việc chị đăng ký kết hôn với anh H1. Gia đình chị H tìm hiểu được biết anh H1 đã có một đời vợ và một con trai bốn tuổi. Nay chị H nhận thấy không thể chung sống được với anh H1 nên chị làm đơn đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh Cao Tiến H1.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh H1 và qua xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh H1 là có thật, việc mâu thuẫn xuất phát từ việc chị H nhận thấy anh H1 không trung thực. Gia đình chị H tìm hiểu, phát hiện anh H1 đã có một đời vợ và có một con trai bốn tuổi. Chị H còn nghi ngờ anh H1 sử dụng chất kích thích nên sau khi đăng ký kết hôn chị H đã về nhà mẹ đẻ để ở, vợ chồng không chung sống với nhau ngày nào. Trong thời gian chị H về nhà đẻ để ở, hai

bên không có biện pháp, hành động nhằm hàn gắn tình cảm và mong muốn cuộc sống chung của vợ chồng tiếp tục tồn tại. Anh H1 cũng không liên lạc gì với chị H. Chị H đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và cho chị được ly hôn với anh H1. Quá trình giải quyết vụ án, anh H1 đã biết việc chị H xin ly hôn nhưng anh H1 không đến Tòa án làm việc, không gửi văn bản ý kiến của mình cho Tòa án, chứng tỏ bản thân anh H1 cũng không còn nguyện vọng mong muốn tiếp tục chung sống với chị H. Từ những phân tích trên, cần chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của chị H đối với anh H1 là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về con chung:* Chị H xác nhận vợ chồng không có con chung.

[5] *Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản*: Chị H xác nhận vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Chị H phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[7] *Quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1, khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Trần Thúy H và anh Cao Tiến H1.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Chị Trần Thúy H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số 0005184 ngày 24-10-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Trực. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trần Xuân Chỉnh **Phạm Hồng Minh**

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND thị trấn N;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thúy Nga